

KẾ HOẠCH

**Triển khai xác định Bộ Chỉ số cải cách hành chính các Sở, ban, ngành;
UBND cấp huyện năm 2022**

Thực hiện Quyết định số 1485/QĐ-UBND ngày 08 / 6/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Bộ Chỉ số cải cách hành chính năm 2022;

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kế hoạch triển khai xác định Chỉ số cải cách hành chính của các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện, cụ thể:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU, ĐỐI TƯỢNG THỰC HIỆN

1. Mục đích

a) Tổ chức đánh giá và phân loại kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính của các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện theo các tiêu chí, tiêu chí thành phần trong Chỉ số cải cách hành chính đã được Chủ tịch UBND tỉnh ban hành tại Quyết định số 1485/QĐ-UBND ngày 08 / 6 /2022.

b) Trên cơ sở kết quả đánh giá, phân loại cải cách hành chính được công bố hàng năm, các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động xây dựng mục tiêu, nhiệm vụ của đơn vị cho phù hợp với yêu cầu chung của tỉnh; phát huy những mặt ưu điểm, tích cực, kịp thời khắc phục được những thiếu sót, hạn chế, góp phần nâng cao hiệu quả công tác cải cách hành chính; đề ra các giải pháp quản lý nhằm nâng cao hiệu quả công tác, kiện toàn tổ chức bộ máy, bố trí sử dụng đội ngũ cán bộ, công chức hợp lý.

c) Làm cơ sở đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ và bình xét thi đua cho các đơn vị, địa phương.

2. Yêu cầu

- Việc đánh giá phải đảm bảo khách quan, khoa học, công khai, công bằng, phản ánh đúng những kết quả đã đạt được trong năm của đơn vị, địa phương;

- Đánh giá tương đối toàn diện các lĩnh vực chủ yếu của cải cách hành chính, công vụ, chức năng, nhiệm vụ được giao và kết quả thực hiện nhiệm vụ;

- Đảm bảo tính kịp thời của việc đánh giá, phân loại kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính, công vụ hàng năm để đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác cải cách hành chính, công vụ;

- Việc theo dõi, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện phải được thực hiện thường xuyên, liên tục.

3. Đối tượng thực hiện

- Các Sở, Ban ngành (bao gồm: Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Ban Quản lý khu công nghệ cao công nghệ sinh học);
- UBND các huyện, thành phố.

II. CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA SỞ, BAN NGÀNH

1. Về nội dung đánh giá

Gồm 8 lĩnh vực, 30 tiêu chí và 60 tiêu chí thành phần:

- + Chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính: 13 điểm, gồm 6 tiêu chí, 9 tiêu chí thành phần;
- + Cải cách thể chế: 7 điểm, gồm 4 tiêu chí, 4 tiêu chí thành phần; trong đó 1 tiêu chí đánh giá chất lượng văn bản quy phạm pháp luật được thực hiện thông qua khảo sát ý kiến người dân, doanh nghiệp;
- + Cải cách thủ tục hành chính: 21 điểm, gồm 4 tiêu chí, 13 tiêu chí thành phần;
- + Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước: 10 điểm, gồm 4 tiêu chí, 9 tiêu chí thành phần;
- + Cải cách chế độ công vụ 12 điểm, gồm 4 tiêu chí, 8 tiêu chí thành phần;
- + Cải cách tài chính công: 7 điểm, gồm 3 tiêu chí, 6 tiêu chí thành phần;
- + Xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số: 17 điểm, gồm 3 tiêu chí, 12 tiêu chí thành phần;
- + Tác động của cải cách hành chính đến người dân, doanh nghiệp: 13 điểm, gồm 2 tiêu chí, 9 tiêu chí thành phần; trong đó 01 tiêu chí đánh giá tác động của cải cách hành chính đến mức độ hài lòng của người dân (gồm 5 tiêu chí thành phần) được đánh giá thông qua khảo sát ý kiến người dân, doanh nghiệp.

2. Về phương pháp tính điểm và quy đổi điểm

a) Cách tính chỉ số CCHC

- Thang điểm đánh giá là 100 điểm và được xác định cụ thể đối với từng tiêu chí, tiêu chí thành phần trong Chỉ số cải cách hành chính các sở, ban, ngành; trong đó:

- + Điểm đơn vị tự đánh giá là 89/100 điểm,
- + Điểm đánh giá qua điều tra xã hội học là 11/100 điểm.

- Cách tính chỉ số cải cách hành chính: "Điểm tự đánh giá" của các sở, ban, ngành được UBND tỉnh xem xét, công nhận gọi là "điểm UBND tỉnh đánh giá"; Chỉ số cải cách hành chính được xác định bằng tỉ lệ phần trăm (%) giữa tổng "điểm UBND tỉnh đánh giá" và "điểm điều tra xã hội học" trên "tổng điểm tối đa" (100 điểm).

b) Nhóm xếp hạng chỉ số cải cách hành chính

Điểm chỉ số cải cách hành chính của Sở, ban ngành được phân theo nhóm như sau:

- Tổng điểm từ 90 đến 100: Đơn vị xuất sắc.
- Tổng điểm từ 80 đến dưới 90: Đơn vị tốt.
- Tổng điểm từ 65 đến dưới 80: Đơn vị khá.
- Tổng điểm từ 50 đến dưới 65: Đơn vị trung bình.
- Tổng điểm dưới 50: Đơn vị yếu.

- Đối với 04 đơn vị đặc thù: Văn phòng UBND tỉnh, Thanh tra tỉnh, Ban Dân tộc, Ban Quản lý Khu công nghệ cao công nghệ sinh học có thực hiện đánh giá, công bố kết quả để làm cơ sở đánh giá công vụ và đề ra các giải pháp đẩy mạnh cải cách hành chính trong năm tiếp theo; tuy nhiên không thực hiện xếp hạng chung với các đơn vị còn lại.

III. CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA UBND CẤP HUYỆN

1. Về nội dung đánh giá

Gồm 08 lĩnh vực, 29 tiêu chí và 66 tiêu chí thành phần:

+ Chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính: 13 điểm, 6 tiêu chí, 8 tiêu chí thành phần

+ Cải cách thể chế: 6 điểm, gồm 3 tiêu chí, 4 tiêu chí thành phần;

+ Cải cách thủ tục hành chính: 21 điểm, gồm 4 tiêu chí, 13 tiêu chí thành phần

+ Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước: 10 điểm, gồm 4 tiêu chí, 9 tiêu chí thành phần

+ Cải cách chế độ công vụ: 13 điểm, gồm 4 tiêu chí, 9 tiêu chí thành phần

+ Cải cách tài chính công: 7 điểm, 3 tiêu chí, 6 tiêu chí thành phần

+ Xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số: 17 điểm, gồm 3 tiêu chí, 12 tiêu chí thành phần;

+ Tác động của cải cách hành chính đến người dân, doanh nghiệp: 13 điểm gồm 2 tiêu chí, 4 tiêu chí thành phần; trong đó 01 tiêu chí đánh giá tác động của cải cách hành chính đến mức độ hài lòng của người dân (gồm 4 tiêu chí thành phần) được đánh giá thông qua khảo sát ý kiến người dân, doanh nghiệp.

2. Về phương pháp tính điểm và quy đổi điểm

a) Thang điểm và cách tính chỉ số CCHC

- Thang điểm đánh giá là 100 điểm và được xác định cụ thể đối với từng tiêu chí, tiêu chí thành phần trong Chỉ số cải cách hành chính của UBND cấp huyện; trong đó:

+ Điểm địa phương tự đánh giá là 90/100 điểm,

+ Điểm đánh giá qua điều tra xã hội học là 10/100 điểm.

- Cách tính chỉ số cải cách hành chính: "Điểm tự đánh giá" của các sở, ban, ngành được UBND tỉnh xem xét, công nhận gọi là "điểm UBND tỉnh đánh giá"; Chỉ số cải cách hành chính được xác định bằng tỉ lệ phần trăm (%) giữa tổng "điểm UBND tỉnh đánh giá" và "điểm điều tra xã hội học" trên "tổng điểm tối đa" (100 điểm).

b) Nhóm xếp hạng chỉ số cải cách hành chính

Điểm chỉ số cải cách hành chính của UBND cấp huyện được phân theo nhóm như sau:

- Tổng điểm từ 90 đến 100: Đơn vị xuất sắc.
- Tổng điểm từ 80 đến dưới 90: Đơn vị tốt.
- Tổng điểm từ 65 đến dưới 80: Đơn vị khá.
- Tổng điểm từ 50 đến dưới 65: Đơn vị trung bình.
- Tổng điểm dưới 50: Đơn vị yếu.

IV. KINH PHÍ

Kinh phí triển khai xác định chỉ số cải cách hành chính được đảm bảo bằng nguồn ngân sách nhà nước của tỉnh và thực hiện theo phân cấp ngân sách hiện hành.

Đối với cấp tỉnh: Hàng năm, giao Sở Nội vụ căn cứ vào nội dung kế hoạch, lập dự toán kinh phí gửi Sở Tài chính thẩm định và báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Tổ chức tự đánh giá kết quả cải cách hành chính

Các đơn vị, địa phương tự đánh giá kết quả công tác cải cách hành chính hàng năm của đơn vị mình bằng cách cho điểm các tiêu chí, tiêu chí thành phần của Chỉ số cải cách hành chính (ban hành theo Quyết định số 1485/QĐ-UBND ngày 08/6/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh), kèm theo tài liệu kiểm chứng.

Đối với những tiêu chí, tiêu chí thành phần không có tài liệu kiểm chứng hoặc tài liệu kiểm chứng chưa thể hiện hết nội dung đánh giá, chấm điểm, đơn vị phải có giải thích cụ thể bằng văn bản về cách đánh giá, tính điểm.

Các Sở, ban ngành, UBND cấp huyện cập nhật kết quả tự đánh giá chỉ số cải cách hành chính, giải trình bổ sung (nếu có) trên phần mềm đánh giá chỉ số cải cách hành chính trước thời gian quy định.

2. Tổ chức thẩm định, đánh giá kết quả tự chấm điểm của các cơ quan, đơn vị

Để thực hiện hiệu quả việc đánh giá Bộ Chỉ số cải cách hành chính hàng năm của các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện; căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị, Chủ tịch UBND tỉnh phân công như sau:

2.1. Sở Nội vụ

a) Là cơ quan chủ trì tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh thực hiện kế hoạch này:

- Tổ chức tập huấn, hướng dẫn, đôn đốc các đơn vị, địa phương tiến hành tự đánh giá, chấm điểm Bộ Chỉ số cải cách hành chính; tổng hợp kết quả tự đánh giá và thực hiện công tác kiểm tra thực tế việc tự chấm điểm ít nhất 50% các đơn vị, địa phương; phối hợp với các cơ quan được phân công thực hiện việc thẩm định kết quả tự đánh giá, chấm điểm của các đơn vị.

- Hoàn thiện và triển khai phần mềm đánh giá chỉ số cải cách hành chính đáp ứng công tác tự đánh giá và thẩm định chỉ số theo Kế hoạch;

- Tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh đánh giá, công nhận kết quả, công bố chỉ số cải cách hành chính

- Lập dự toán kinh phí thực hiện kế hoạch hàng năm gửi Sở Tài chính thẩm định và báo cáo UBND tỉnh phê duyệt.

b) Trực tiếp thẩm định kết quả tự đánh giá, chấm điểm của các đơn vị về các lĩnh vực:

- Công tác chỉ đạo, điều hành CCHC;

- Cải cách tổ chức bộ máy nhà nước;

- Cải cách chế độ công vụ;

- Tổng hợp kết quả đánh giá tác động của cải cách hành chính đến mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các đơn vị, hoàn thành kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương (tiêu chí 8.1), đánh giá tác động của CCHC đến mức độ hài lòng người dân, tổ chức (tiêu chí 8.2); chất lượng ban hành văn bản quy phạm pháp luật đối với cấp sở thông qua điều tra xã hội học (tiêu chí 2.4).

- Đánh giá việc thực hiện lập và lưu trữ hồ sơ điện tử (tiêu chí thành phần 7.1.6);

c) Hàng năm tổ chức tổng kết, rút kinh nghiệm để kịp thời điều chỉnh những vướng mắc khó khăn phát sinh nếu có.

2.2. Văn phòng UBND tỉnh

Thẩm định kết quả tự đánh giá, chấm điểm CCHC của các đơn vị về lĩnh vực Cải cách thủ tục hành chính.

Phối hợp với Sở Nội vụ trình Chủ tịch UBND tỉnh công bố chỉ số CCHC, công vụ hàng năm của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

2.3. Sở Tư pháp

Thẩm định kết quả tự đánh giá, chấm điểm CCHC của các đơn vị về lĩnh vực Cải cách thể chế.

2.4. Sở Tài chính

a) Chịu trách nhiệm bố trí kinh phí thực hiện kế hoạch, hướng dẫn Sở Nội vụ thanh quyết toán kinh phí theo đúng quy định hiện hành.

b) Thẩm định kết quả tự đánh giá, chấm điểm của các đơn vị về lĩnh vực cải cách tài chính công.

2.5. Sở Thông tin và Truyền thông

Thẩm định kết quả tự đánh giá, chấm điểm của các đơn vị về lĩnh vực xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số, gồm 04 tiêu chí:

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt quản lý hành chính (trừ tiêu chí thành phần 7.1.6);
- Chuyển đổi số trong giải quyết thủ tục hành chính;
- Chất lượng trang thông tin điện tử của đơn vị.

2.6. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Thẩm định kết quả tham mưu triển khai Chỉ số Năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) hàng năm (tiêu chí 8.1.4).

3. Hình thức gửi kết quả và thẩm định kết quả tự đánh giá chỉ số cải cách hành chính

- Các Sở, ban ngành, UBND cấp huyện thực hiện tự đánh giá theo yêu cầu và gửi kết quả tự đánh giá, giải trình bổ sung (nếu có) trên phần mềm đánh giá chỉ số cải cách hành chính của tỉnh.

- Các thành viên thuộc Sở, ban ngành thẩm định chỉ số cải cách hành chính thực hiện thẩm định, tổng hợp kết quả thẩm định trên phần mềm chỉ số cải cách hành chính của tỉnh.

4. Thời gian thực hiện

- **Trước ngày 15/11/2022**, các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện hoàn thành công tác tự đánh giá, chấm điểm chỉ số CCHC của đơn vị, địa phương và gửi kết quả trên phần mềm để các cơ quan có liên quan tổ chức thẩm định theo quy định.

- **Từ ngày 15/11 đến 15/12/2022**, các cơ quan được phân công, tổ chức thẩm định kết quả tự đánh giá, chấm điểm của các cơ quan đơn vị và tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh đánh giá, xếp loại theo thẩm quyền.

- **Từ ngày 15/12/2021 đến 31/12/2022**, Sở Nội vụ trình Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định công bố chỉ số cải cách hành chính các Sở, ban ngành, UBND cấp huyện

- **Từ ngày 01/01 đến 20/01/2023**, Chủ tịch UBND tỉnh sẽ công bố Chỉ số cải cách hành chính năm 2021 của các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện trên địa bàn tỉnh.

Các cơ quan, đơn vị, địa phương chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh về kết quả thực hiện các nhiệm vụ được phân công trong kế hoạch.

Các cơ quan, đơn vị tham khảo Bộ Chỉ số cải cách hành chính của sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; kế hoạch này tại địa chỉ caicachhanhchinh.dongnai.gov.vn

Trong quá trình thực hiện kế hoạch, nếu có vướng mắc, phát sinh, các đơn vị báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh (thông qua Sở Nội vụ) để chỉ đạo, xử lý kịp thời./ql

Nơi nhận:

- Vụ Cải cách hành chính-Bộ Nội vụ (báo cáo);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Chánh, Phó Chánh Văn phòng UBND tỉnh (TH);
- Lưu: VT, HCC, Sở Nội vụ (02 bản).

CHỦ TỊCH



Cao Tiến Dũng